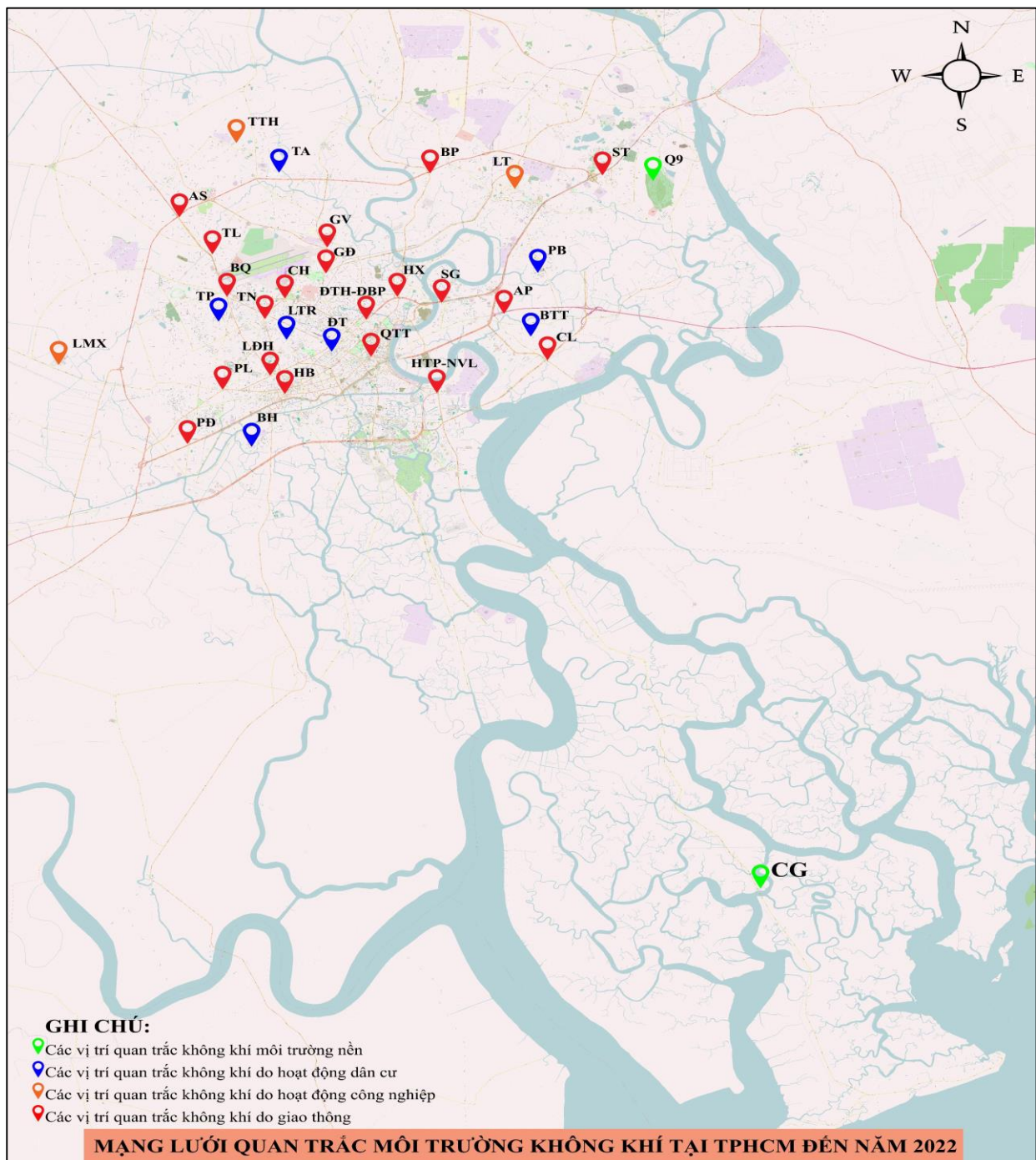


BẢN TIN TUẦN CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG KHÔNG KHÍ
(Từ ngày 10/10/2022 đến ngày 16/10/2022)

1. Bản đồ vị trí các điểm quan trắc không khí



2. Thông số quan trắc: 8 thông số bao gồm CO, NO₂, SO₂, PM₁₀, PM_{2.5}, TSP, Benzen, Tiếng ồn.

3. Tần suất quan trắc

- Bụi mịn (PM₁₀ và PM_{2.5}): hàng ngày.
- Các thông số còn lại (CO, NO₂, SO₂, TSP, Benzen, Tiếng ồn): 3 lần/ngày.

4. Quy chuẩn so sánh

- QCVN 05:2013/BTNMT đối với các thông số CO, NO₂, SO₂, PM₁₀, PM_{2.5}, TSP.
- QCVN 06:2009/BTNMT đối với thông số Benzen.
- QCVN 26:2010/BTNMT đối với thông số Tiếng ồn.

5. Số mẫu quan trắc:

Thông số quan trắc	CO	NO ₂	SO ₂	Tiếng ồn	TSP	Benzen	PM ₁₀	PM _{2.5}
Số mẫu quan trắc (mẫu)	483	483	483	483	78	78	26	96

6. Kết quả

6.1. Nhóm các thông số cơ bản (CO, NO₂, SO₂, TSP, Benzen, Tiếng ồn)

- CO: dao động từ 1.500 – 19.200 µg/m³ (QCVN 30.000 µg/m³);
- NO₂: dao động từ 4,6 – 169 µg/m³ (QCVN 200 µg/m³);
- SO₂: dao động từ 9 – 66 µg/m³ (QCVN 350 µg/m³);
- TSP: dao động từ 20 – 300 µg/m³ (QCVN 300 µg/m³);
- Benzen: dao động từ KPH – 8 µg/m³ (QCVN 22 µg/m³);
- Tiếng ồn: dao động từ 46,1 – 81,8 dBA (QCVN 26:2010/BTNMT: 70 dBA).

Số liệu quan trắc trong tuần từ ngày 10/10/2022 đến ngày 16/10/2022 cho thấy nồng độ các chỉ tiêu quan trắc đạt Quy chuẩn Việt Nam. Ngoại trừ chỉ tiêu tiếng ồn có 55,1% giá trị quan trắc không đạt QCVN do ảnh hưởng của hoạt động giao thông.

6.2. Nhóm bụi mịn: (PM₁₀, PM_{2.5})

- PM₁₀: dao động từ 13 – 72 µg/m³ (QCVN 150 µg/m³);
- PM_{2.5}: dao động từ 5 – 45 µg/m³ (QCVN 50 µg/m³).

Số liệu quan trắc trong tuần từ ngày 10/10/2022 đến ngày 16/10/2022 cho nồng độ chỉ tiêu quan trắc PM₁₀, PM_{2.5} trung bình 24h đạt Quy chuẩn Việt Nam./.

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG